

# BẢNG GIÁ HƯỚNG DẪN 04/2024

## RECOMMENDED RETAIL PRICE LIST



### THIẾT BỊ ĐIỆN GIA DỤNG

*Electrical Equipment Appliance*

**Đèn chiếu sáng khẩn cấp**

*Emergency Light*

**Đèn bàn**

*Desk Lamp*

**Quạt điện dân dụng**

*Electric Fan*

**Quạt điện dân dụng công nghiệp**

*Industrial Electric Fan*



**04/2024**

# LiOA

**For now & Forever!**

<https://kimquang.vn>

## ĐÈN CHIẾU SÁNG KHẨN CẤP SỬ DỤNG PIN EMERGENCY LIGHT

### Model ELQ1X13WPIN



ELQ1X13WPIN/WH  
Màu trắng  
White



ELQ1X13WPIN/BL  
Màu xanh  
Blue



ELQ1X13WPIN/RD  
Màu đỏ  
Red

Sử dụng Pin lithium-ion

SỬ DỤNG PIN 7,4V - 4400 mAh BATTERY 7,4V - 4400 mAh  
SỬ DỤNG BÓNG LED 5W 5W LED LAMP

#### THÔNG SỐ KỸ THUẬT / SPECIFICATION

Nguồn điện/ Power AC 150V ~ 250V 50/60Hz

Thời gian nạp/ Loading time 20h ~ 24h

Thời gian hoạt động/ Working time 4,5h

Pin/ Battery 7,4V 4400 mAh

Bóng/ Tube light 1 x 5W LED

Màu/ Colors ● Đỏ ● Xanh ○ Trắng



- Khi pin đầy, tự động ngắt dòng nạp làm tăng tuổi thọ của pin/  
When battery is full, automatically stop loading current to increase life of battery.
- Có đèn báo 2 màu chỉ thị trạng thái khi nạp điện cho pin/ Two color indicator lamp show status of battery
  - + Màu đỏ báo pin yếu/ Red for weak battery
  - + Màu xanh báo pin đầy/ Green for full battery

Giá 990.000 VND Price 43,81 USD

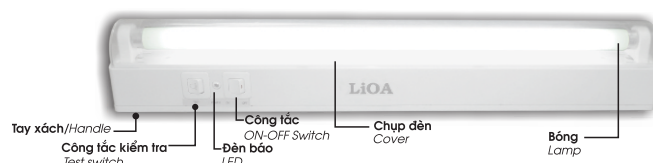
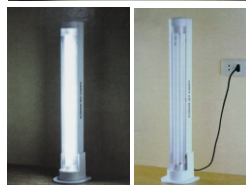
### Model ELD1X18WPIN

SỬ DỤNG ĐỨNG VỚI BỘ CHÂN SANG TRỌNG (Du lịch, dã ngoại...vv.)

VERTICAL POSITION WITH LUXURIOUS FEET (for trip, picnic, etc..)

TREO TRÊN TƯỜNG VỚI LỖ CÀI CÓ SẴN (Gia đình - nhà hàng - khách sạn - bệnh viện - nơi công cộng...vv)

WALL-MOUNTED WITH THE HOLE SET (house - restaurant - hotel - hospital - the public, etc..)



#### THÔNG SỐ KỸ THUẬT / SPECIFICATION

Nguồn điện/ Power AC 150V ~ 250V 50/60Hz

Thời gian nạp/ Loading time 20h ~ 24h

Thời gian hoạt động/ Working time 3,5h ~ 4h

Pin/ Battery 7,4V 4400 mAh

Bóng/ Tube light 1 Bóng LED 220V - 600mm

- Khi pin đầy, tự động ngắt dòng nạp làm tăng tuổi thọ của pin/ When battery is full, automatically stop loading current to increase life of battery.
- Có đèn báo 2 màu chỉ thị trạng thái khi nạp điện cho pin/ Two color indicator lamp show status of battery
  - + Màu đỏ báo pin yếu/ Red for weak battery
  - + Màu xanh báo pin đầy/ Green for full battery

Giá 1.350.000 VND Price 59,73 USD

## Đèn bàn khớp mềm - Mã mới 01

Đèn sử dụng đui xoáy E27, đèn đã trang bị bóng LED 5W  
Completed set - 5W LED Bulb included

Model có hộp đựng bút, ghim/ Pins box & Penbox

| Mã SP/Code | Màu/ Color        | Giá (VND) | Price (USD) |
|------------|-------------------|-----------|-------------|
| 01A/BL     | Xanh/ Alloy green | 270.000   | 11,95       |
| 01A/PK     | Hồng/ Pink        |           |             |

Giá đã bao gồm bóng LED 5W/ Completed set - LED 5W bulb is included



Model có hộp đựng bút và ổ cắm đa năng/  
PinS box & Universal socket

| Mã SP/Code | Màu/ Color        | Giá (VND) | Price (USD) |
|------------|-------------------|-----------|-------------|
| 01B/BL     | Xanh/ Alloy green | 270.000   | 11,95       |
| 01B/PK     | Hồng/ Pink        |           |             |

Giá đã bao gồm bóng LED 5W/ Completed set - LED 5W bulb is included



Model có sạc USB và ổ cắm đa năng/ **NEW!**  
USB charge & Universal socket

| Mã SP/Code | Màu/ Color        | Giá (VND) | Price (USD) |
|------------|-------------------|-----------|-------------|
| 01C/BL     | Xanh/ Alloy green | 380.000   | 16,81       |
| 01C/PK     | Hồng/ Pink        |           |             |

Giá đã bao gồm bóng LED 5W/ Completed set - LED 5W bulb is included



Model có sạc USB và hộp bút/ USB charge & Pen box **NEW!**

| Mã SP/Code | Màu/ Color        | Giá (VND) | Price (USD) |
|------------|-------------------|-----------|-------------|
| 01D/BL     | Xanh/ Alloy green | 380.000   | 16,81       |
| 01D/PK     | Hồng/ Pink        |           |             |

Giá đã bao gồm bóng LED 5W/ Completed set - LED 5W bulb is included



## Đèn bàn LED - Mã mới 02

Đèn sử dụng module LED 7W với 2 kiểu ánh sáng trắng hoặc ánh sáng đổi màu.

Completed set - Module LED 7W included

### Kiểu đèn dọc

Model có hộp đựng bút, ghim/ Pins box & Penbox

| Mã SP/Code | Màu/ Color     | Ánh sáng/ Color | Giá (VND) | Price (USD) |
|------------|----------------|-----------------|-----------|-------------|
| 02AD-ST/PK | Màu hồng/ Pink | Trắng/ White    | 370.000   | 16,37       |
| 02AD-ST/GR | Xanh/ Green    |                 |           |             |
| 02AD-ST/BK | Đen/ Black     |                 |           |             |
| 02AD-ST/WH | Trắng/ White   |                 |           |             |
| 02AD-ST/BG | Ghi xám/ Grey  |                 |           |             |
| 02AD-DM/PK | Màu hồng/ Pink | Đổi màu/ Color  | 450.000   | 19,91       |
| 02AD-DM/GR | Xanh/ Green    |                 |           |             |
| 02AD-DM/BK | Đen/ Black     |                 |           |             |
| 02AD-DM/WH | Trắng/ White   |                 |           |             |
| 02AD-DM/BG | Ghi xám/ Grey  |                 |           |             |



Model có hộp đựng bút và ổ cắm đa năng / Penbox & Universal Socket

| Mã SP/Code | Màu/ Color     | Ánh sáng/ Color | Giá (VND) | Price (USD) |
|------------|----------------|-----------------|-----------|-------------|
| 02BD-ST/PK | Màu hồng/ Pink | Trắng/ White    | 370.000   | 16,37       |
| 02BD-ST/GR | Xanh/ Green    |                 |           |             |
| 02BD-ST/BK | Đen/ Black     |                 |           |             |
| 02BD-ST/WH | Trắng/ White   |                 |           |             |
| 02BD-ST/BG | Ghi xám/ Grey  |                 |           |             |
| 02BD-DM/PK | Màu hồng/ Pink | Đổi màu/ Color  | 450.000   | 19,91       |
| 02BD-DM/GR | Xanh/ Green    |                 |           |             |
| 02BD-DM/BK | Đen/ Black     |                 |           |             |
| 02BD-DM/WH | Trắng/ White   |                 |           |             |
| 02BD-DM/BG | Ghi xám/ Grey  |                 |           |             |



Model có sạc USB và ổ cắm đa năng / USB charge & Universal Socket **NEW!**

| Mã SP/Code | Màu/ Color     | Ánh sáng/ Color | Giá (VND) | Price (USD) |
|------------|----------------|-----------------|-----------|-------------|
| 02CD-ST/PK | Màu hồng/ Pink | Trắng/ White    | 600.000   | 26,55       |
| 02CD-ST/GR | Xanh/ Green    |                 |           |             |
| 02CD-ST/BK | Đen/ Black     |                 |           |             |
| 02CD-ST/WH | Trắng/ White   |                 |           |             |
| 02CD-ST/BG | Ghi xám/ Grey  |                 |           |             |
| 02CD-DM/PK | Màu hồng/ Pink | Đổi màu/ Color  | 610.000   | 26,99       |
| 02CD-DM/GR | Xanh/ Green    |                 |           |             |
| 02CD-DM/BK | Đen/ Black     |                 |           |             |
| 02CD-DM/WH | Trắng/ White   |                 |           |             |
| 02CD-DM/BG | Ghi xám/ Grey  |                 |           |             |



Model có sạc USB và hộp bút / USB charge & Pen box **NEW!**

| Mã SP/Code | Màu/ Color     | Ánh sáng/ Color | Giá (VND) | Price (USD) |
|------------|----------------|-----------------|-----------|-------------|
| 02DD-ST/PK | Màu hồng/ Pink | Trắng/ White    | 570.000   | 25,22       |
| 02DD-ST/GR | Xanh/ Green    |                 |           |             |
| 02DD-ST/BK | Đen/ Black     |                 |           |             |
| 02DD-ST/WH | Trắng/ White   |                 |           |             |
| 02DD-ST/BG | Ghi xám/ Grey  |                 |           |             |
| 02DD-DM/PK | Màu hồng/ Pink | Đổi màu/ Color  | 590.000   | 26,11       |
| 02DD-DM/GR | Xanh/ Green    |                 |           |             |
| 02DD-DM/BK | Đen/ Black     |                 |           |             |
| 02DD-DM/WH | Trắng/ White   |                 |           |             |
| 02DD-DM/BG | Ghi xám/ Grey  |                 |           |             |



## Kiểu ĐÈN NGANG

Đèn sử dụng module LED 7W với 2 kiểu ánh sáng trắng hoặc ánh sáng đổi màu.

*Completed set - Module LED 7W included*

### Model có hộp đựng bút, ghim/ Pins box & Penbox

| Mã SP/Code | Màu/ Color     | Ánh sáng/ Color | Giá (VND) | Price (USD) |
|------------|----------------|-----------------|-----------|-------------|
| 02AN-ST/PK | Màu hồng/ Pink | Trắng/ White    | 370.000   | 16,37       |
| 02AN-ST/GR | Xanh/ Green    |                 |           |             |
| 02AN-ST/BK | Đen /Black     |                 |           |             |
| 02AN-ST/WH | Trắng /White   |                 |           |             |
| 02AN-ST/BG | Ghi xám/ Grey  |                 |           |             |
| 02AN-DM/PK | Màu hồng/ Pink | Đổi màu/ Color  | 450.000   | 19,91       |
| 02AN-DM/GR | Xanh/ Green    |                 |           |             |
| 02AN-DM/BK | Đen /Black     |                 |           |             |
| 02AN-DM/WH | Trắng /White   |                 |           |             |
| 02AN-DM/BG | Ghi xám/ Grey  |                 |           |             |



### Model có hộp đựng bút và ổ cắm đa năng / Penbox & Universal Socket

| Mã SP/Code | Màu/ Color     | Ánh sáng/ Color | Giá (VND) | Price (USD) |
|------------|----------------|-----------------|-----------|-------------|
| 02BN-ST/PK | Màu hồng/ Pink | Trắng/ White    | 370.000   | 16,37       |
| 02BN-ST/GR | Xanh/ Green    |                 |           |             |
| 02BN-ST/BK | Đen /Black     |                 |           |             |
| 02BN-ST/WH | Trắng /White   |                 |           |             |
| 02BN-ST/BG | Ghi xám/ Grey  |                 |           |             |
| 02BN-DM/PK | Màu hồng/ Pink | Đổi màu/ Color  | 450.000   | 19,91       |
| 02BN-DM/GR | Xanh/ Green    |                 |           |             |
| 02BN-DM/BK | Đen /Black     |                 |           |             |
| 02BN-DM/WH | Trắng /White   |                 |           |             |
| 02BN-DM/BG | Ghi xám/ Grey  |                 |           |             |



### Model có sạc USB và ổ cắm đa năng / USB charge & Universal Socket **NEW!**

| Mã SP/Code | Màu/ Color     | Ánh sáng/ Color | Giá (VND) | Price (USD) |
|------------|----------------|-----------------|-----------|-------------|
| 02CN-ST/PK | Màu hồng/ Pink | Trắng/ White    | 600.000   | 26,55       |
| 02CN-ST/GR | Xanh/ Green    |                 |           |             |
| 02CN-ST/BK | Đen /Black     |                 |           |             |
| 02CN-ST/WH | Trắng /White   |                 |           |             |
| 02CN-ST/BG | Ghi xám/ Grey  |                 |           |             |
| 02CN-DM/PK | Màu hồng/ Pink | Đổi màu/ Color  | 610.000   | 26,99       |
| 02CN-DM/GR | Xanh/ Green    |                 |           |             |
| 02CN-DM/BK | Đen /Black     |                 |           |             |
| 02CN-DM/WH | Trắng /White   |                 |           |             |
| 02CN-DM/BG | Ghi xám/ Grey  |                 |           |             |



### Model có sạc USB và hộp bút / USB charge & Pen box **NEW!**

| Mã SP/Code | Màu/ Color     | Ánh sáng/ Color | Giá (VND) | Price (USD) |
|------------|----------------|-----------------|-----------|-------------|
| 02DN-ST/PK | Màu hồng/ Pink | Trắng/ White    | 570.000   | 25,22       |
| 02DN-ST/GR | Xanh/ Green    |                 |           |             |
| 02DN-ST/BK | Đen /Black     |                 |           |             |
| 02DN-ST/WH | Trắng /White   |                 |           |             |
| 02DN-ST/BG | Ghi xám/ Grey  |                 |           |             |
| 02DN-DM/PK | Màu hồng/ Pink | Đổi màu/ Color  | 590.000   | 26,11       |
| 02DN-DM/GR | Xanh/ Green    |                 |           |             |
| 02DN-DM/BK | Đen /Black     |                 |           |             |
| 02DN-DM/WH | Trắng /White   |                 |           |             |
| 02DN-DM/BG | Ghi xám/ Grey  |                 |           |             |



## Đèn bàn khớp quay - Mã mới 03

Đèn sử dụng module LED 7W với 2 kiểu ánh sáng trắng hoặc ánh sáng đổi màu  
Completed set - Module LED 7W included

### Model có 2 ổ cắm đa năng/ 2 Universal socket

| Mã SP/Code | Màu/ Color           | Ánh sáng/ Color | Giá (VND) | Price (USD) |
|------------|----------------------|-----------------|-----------|-------------|
| 03A-ST/BK  | Đen/ Black           | Trắng/ White    | 640.000   | 27,32       |
| 03A-ST/H   | Ghi sáng/ Light Grey |                 |           |             |
| 03A-ST/LG  | Ghi / Grey           |                 |           |             |
| 03A-ST/BL  | Xanh blue/ Blue      |                 |           |             |
| 03A-DM/BK  | Đen/ Black           | Đổi màu/ Color  | 660.000   | 29,2        |
| 03A-DM/H   | Ghi sáng/ Grey       |                 |           |             |
| 03A-DM/LG  | Ghi / Grey           |                 |           |             |
| 03A-DM/BL  | Xanh blue/ Blue      |                 |           |             |



### Model có ổ cắm đa năng và hộp bút/ Universal socket & Pen box

| Mã SP/Code | Màu/ Color           | Ánh sáng/ Color | Giá (VND) | Price (USD) |
|------------|----------------------|-----------------|-----------|-------------|
| 03B-ST/BK  | Đen/ Black           | Trắng/ White    | 640.000   | 27,32       |
| 03B-ST/H   | Ghi sáng/ Light Grey |                 |           |             |
| 03B-ST/LG  | Ghi / Grey           |                 |           |             |
| 03B-ST/BL  | Xanh blue/ Blue      |                 |           |             |
| 03B-DM/BK  | Đen/ Black           | Đổi màu/ Color  | 660.000   | 29,2        |
| 03B-DM/H   | Ghi sáng/ Grey       |                 |           |             |
| 03B-DM/LG  | Ghi / Grey           |                 |           |             |
| 03B-DM/BL  | Xanh blue/ Blue      |                 |           |             |



### Model có sạc USB và ổ cắm đa năng/ USB charge & Universal socket **NEW!**

| Mã SP/Code | Màu/ Color           | Ánh sáng/ Color | Giá (VND) | Price (USD) |
|------------|----------------------|-----------------|-----------|-------------|
| 03C-ST/BK  | Đen/ Black           | Trắng/ White    | 690.000   | 30,53       |
| 03C-ST/H   | Ghi sáng/ Light Grey |                 |           |             |
| 03C-ST/LG  | Ghi / Grey           |                 |           |             |
| 03C-ST/BL  | Xanh blue/ Blue      |                 |           |             |
| 03C-DM/BK  | Đen/ Black           | Đổi màu/ Color  | 720.000   | 31,86       |
| 03C-DM/H   | Ghi sáng/ Grey       |                 |           |             |
| 03C-DM/LG  | Ghi / Grey           |                 |           |             |
| 03C-DM/BL  | Xanh blue/ Blue      |                 |           |             |



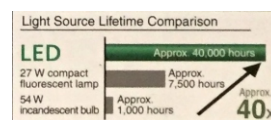
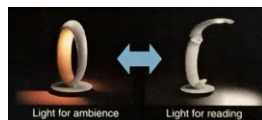
### Model có sạc USB và hộp bút/ USB charge & Pen box **NEW!**

| Mã SP/Code | Màu/ Color           | Ánh sáng/ Color | Giá (VND) | Price (USD) |
|------------|----------------------|-----------------|-----------|-------------|
| 03D-ST/BK  | Đen/ Black           | Trắng/ White    | 690.000   | 30,53       |
| 03D-ST/H   | Ghi sáng/ Light Grey |                 |           |             |
| 03D-ST/LG  | Ghi / Grey           |                 |           |             |
| 03D-ST/BL  | Xanh blue/ Blue      |                 |           |             |
| 03D-DM/BK  | Đen/ Black           | Đổi màu/ Color  | 720.000   | 31,86       |
| 03D-DM/H   | Ghi sáng/ Grey       |                 |           |             |
| 03D-DM/LG  | Ghi / Grey           |                 |           |             |
| 03D-DM/BL  | Xanh blue/ Blue      |                 |           |             |



## Đèn bàn LED ovan

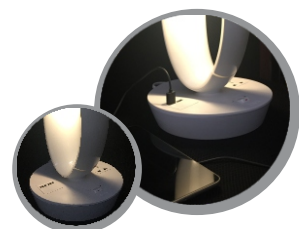
Led 7W, Điện áp 90V-220V, Nhiệt độ màu 2700K - 5000K.  
1 Ổ cắm đa năng và 2 cổng USB 5V 1A  
Led 7W, Voltage 90V-220V, Color temperature 2700K - 5000K.  
1 Universal socket & 2 USB 5V 1A charge



Ánh sáng trắng  
Bright Light

Ánh sáng đồng đều  
Uniform Light

Ánh sáng tự nhiên  
Natural Light



1 Ổ CẮM ĐA NĂNG VÀ 2 CỔNG USB 5V 1A

| Mã SP/Code     | Màu/ Color   | Giá (VND) | Price (USD) |
|----------------|--------------|-----------|-------------|
| SQ-Li530USB/WH | Trắng/ White | 2.250.000 | 99,56       |
| SQ-Li530USB/BK | Đen/ Black   |           |             |

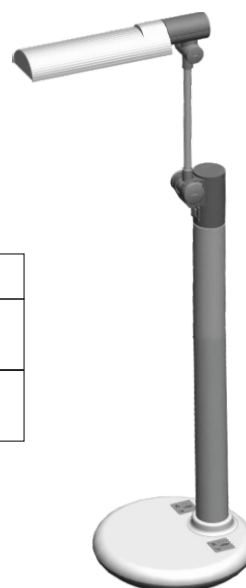
## Đèn cây khớp quay

ROTATING JOINT STANDING LAMP

Đèn sử dụng module LED 7W ánh sáng trắng  
Completed set - Module LED 7W included

Model có 2 ổ cắm đa năng/ 2 Universal socket outlet

| Mã SP/Code | Màu/ Color     | Ánh sáng/ Color | Giá (VND) | Price (USD) |
|------------|----------------|-----------------|-----------|-------------|
| 04A-ST/H   | Ghi sáng/ Grey | Trắng/ White    | 1.650.000 | 73,01       |
| 04A-ST/S   | Bạc/ Silver    |                 |           |             |
| 04A-DM/H   | Ghi sáng/ Grey | Đổi màu/ Color  | 1.700.000 | 75,22       |
| 04A-DM/S   | Bạc/ Silver    |                 |           |             |



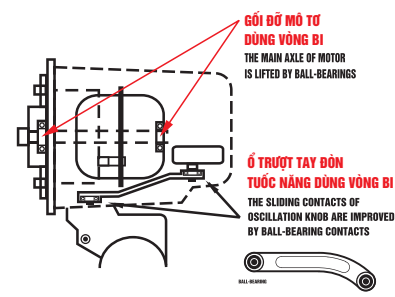
## ■ QUẠT ĐIỆN DÂN DỤNG / ELECTRIC FAN (LIVING FAN)

### MỘT CẢI TIẾN BIẾN ĐIỂM YẾU NHẤT (MAU HỎNG NHẤT) THÀNH KHỎE NHẤT!

CHÚNG TA ĐỀU BIẾT ĐIỂM HỎNG ĐẦU TIÊN CỦA CHIẾC QUẠT THƯỜNG LÀ Ổ TRƯỢT TAY ĐÒN TỐC NẮNG, CHUYỂN ĐỘNG TẠI ĐÂY CHẬM NHƯNG LỰC TÁC ĐỘNG LẠI RẤT LỚN NÊN THƯỜNG MÒN VÀ HỎNG NHANH/EVERYBODY KNOWS THAT THE FIRST BROKEN-DOWN PART OF ELECTRIC FAN IS OSCILLATION KNOB. IN SPITE OF MOVING SLOWLY BUT VERY LARGE IMPACT FORCE, THE SLIDING CONTACTS ARE OFTEN WORN OUT QUICKLY, CAUSING DAMAGE.

LİOA ĐÃ CẢI TIẾN / LİOA HAS IMPROVED:

- LẮP VÒNG Bİ (BẠC ĐẠM) CHO VỊ TRÍ NÀY/ INSTALLATION THE BALL-BEARINGS FOR THE OSCILLATION
- HƠN THẾ, GỐI ĐỖ MÔ TƠ CŨNG DÙNG VÒNG Bİ THAY CHO BẠC ĐỒNG/ FURTHERMORE, WE USE BALL-BEARING MOTOR INSTEAD OF FRICTION-BEARING MOTOR.



**ĐẸP - NHIỀU GIÓ - ẸM - TIẾT KIỆM ĐIỆN - KHÔNG CẦN TRẠ DẦU - BỀN VĨNH CỬU!**

## ● QUẠT ĐỨNG / STANDING ELECTRIC FAN

### Thông số kỹ thuật / Technical Specification

|                         |                |                          |                                                                  |
|-------------------------|----------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------|
| Điện áp / Voltage       | 220VAC 50Hz    | Mức hẹn giờ / Sleep time | 0.5h, 1h, 2h... to 7.5h                                          |
| Công suất / Consumption | 51W            | Phụ kiện / Accessories   | Điều khiển từ xa / Remote control                                |
| Trọng lượng / Weight    | 9 Kg           | Màu sắc / Color          | <input type="checkbox"/> Trắng <input type="checkbox"/> Ghi sáng |
| Chiều cao / Height      | 1,28m to 1,43m |                          | White Ligh Gray                                                  |

### ● QUẠT ĐỨNG CÓ ĐIỀU KHIỂN VÀ HẸN GIỜ

MODEL WITH REMOTE CONTROL & SLEEP TIME

| Mã SP / Code     | Màu / Color          | Ổ cắm Outlet | Giá (VNĐ)        | Price (USD) |
|------------------|----------------------|--------------|------------------|-------------|
| <b>QC-409SWH</b> | Trắng / White        | ✓            | <b>2.300.000</b> | 101,77      |
| <b>QC-409SLG</b> | Ghi sáng / Ligh Gray | ✓            |                  |             |

### ● QUẠT ĐỨNG KHÔNG CÓ ĐIỀU KHIỂN VÀ HẸN GIỜ

MODEL WITHOUT REMOTE CONTROL & SLEEP TIME

| Mã SP / Code     | Màu / Color          | Ổ cắm Outlet | Giá (VNĐ)        | Price (USD) |
|------------------|----------------------|--------------|------------------|-------------|
| <b>QC-409EWH</b> | Trắng / White        | ✗            | <b>1.800.000</b> | 79,65       |
| <b>QC-409ELG</b> | Ghi sáng / Ligh Gray | ✗            |                  |             |

### ● QUẠT ĐỨNG CÓ CHỨC NĂNG TẠO ION, ĐIỀU KHIỂN VÀ HẸN GIỜ

MODEL HAS ION GENERATING FUNCTION, REMOTE CONTROL

- Giúp loại bỏ mùi hôi trong không khí.  
Helps eliminate odors in the air.
- Diệt vi khuẩn gây hại hiệu quả.  
Effectively destroy harmful bacteria.
- ION âm giúp cân bằng trạng thái và ổn định tinh thần.  
Negative ION helps balance the state and stabilize the mind.
- Giúp cải thiện chất lượng giấc ngủ  
Helps improve sleep quality..

| Mã SP / Code       | Màu / Color          | Ổ cắm Outlet | Giá (VNĐ)        | Price (USD) |
|--------------------|----------------------|--------------|------------------|-------------|
| <b>QION-409OWH</b> | Trắng / White        | ✓            | <b>2.645.000</b> | 117,05      |
| <b>QION-409OLG</b> | Ghi sáng / Ligh Gray | ✓            |                  |             |



## ● QUẠT TREO TƯỜNG / WALL-MOUNTED ELECTRIC FAN QT-409

### Thông số kỹ thuật / Technical Specification

|                                 |                                                                                                                              |
|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Điện áp / Voltage</b>        | 220VAC 50Hz                                                                                                                  |
| <b>Công suất / Consumption</b>  | 51W                                                                                                                          |
| <b>Trọng lượng / Weight</b>     | Kg                                                                                                                           |
| <b>Mức hẹn giờ / Sleep time</b> | 0.5h, 1h, 2h... to 7.5h                                                                                                      |
| <b>Phụ kiện / Accessories</b>   | Điều khiển từ xa / Remote control                                                                                            |
| <b>Màu sắc / Color</b>          | <input type="checkbox"/> Trắng <input type="checkbox"/> Ghi sáng <input type="checkbox"/> Xanh<br>White    Ligh Gray    Blue |

| Mã SP / Code | Màu / Color          | Giá (VNĐ) | Price (USD) |
|--------------|----------------------|-----------|-------------|
| QT-409KBL    | Xanh / Blue          | 1.850.000 | 81,86       |
| QT-409KLG    | Ghi sáng / Ligh Gray |           |             |
| QT-409KWH    | Trắng / White        |           |             |



## ● QUẠT LŨNG / MIDDLE STANDING ELECTRIC FAN QL-300

### Thông số kỹ thuật / Technical Specification

|                                  |                                                                                        |
|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Điện áp / Voltage</b>         | 220VAC 50Hz                                                                            |
| <b>Công suất / Consumption</b>   | 40W                                                                                    |
| <b>Trọng lượng / Weight</b>      | 4,6 Kg                                                                                 |
| <b>Chiều cao / Height</b>        | 0,83m to 1,10m                                                                         |
| <b>Mức hẹn giờ / Sleep time</b>  | 0.5h, 1h, 2h... to 7.5h                                                                |
| <b>Phụ kiện / Accessories</b>    | Điều khiển từ xa / Remote control                                                      |
| <b>Góc quay / Angle rotate *</b> | 45° / 70° / 90°                                                                        |
| <b>Màu sắc / Color</b>           | <input type="checkbox"/> Trắng <input type="checkbox"/> Ghi sáng<br>White    Ligh Gray |

| Mã SP / Code | Màu / Color          | Điều khiển từ xa<br>Remote Control | Giá (VNĐ) | Price (USD) |
|--------------|----------------------|------------------------------------|-----------|-------------|
| QL-300SWH    | Trắng / White        | ✓                                  | 2.300.000 | 101,77      |
| QL-300SLG    | Ghi sáng / Ligh Gray | ✓                                  |           |             |
| QL-300EWH    | Trắng / White        | ✗                                  | 1.800.000 | 79,65       |
| QL-300ELG    | Ghi sáng / Ligh Gray | ✗                                  |           |             |



## ■ QUẠT DÂN DỤNG CÔNG NGHIỆP / INDUSTRIAL CIVIL ELECTRIC FAN

### ● MODEL QL-450LG

- **Kích thước cánh 18 inch (Đường kính cánh 45cm)**  
*Propeller size 18 inch*
- **3 bước lựa chọn tốc độ quạt**  
*3 fan speed selection*
- **Kiểm soát xoay trái - phải theo mong muốn với nút dao động**  
*Control rotate angle as desire with angle switch*
- **Chân đế vững chắc, được sản xuất từ vật liệu chất lượng cao**  
*Firm stand, manufactured from high quality materials*

#### Thông số kỹ thuật / Technical Specification

|                                    |                          |
|------------------------------------|--------------------------|
| <b>Điện áp / Voltage</b>           | 220- 240VAC 50/60Hz      |
| <b>Công suất / Consumption</b>     | 126W                     |
| <b>Trọng lượng / Weight</b>        | 9 Kg                     |
| <b>Kích thước / Demension</b>      | 684mm x 580mm            |
| <b>Tốc độ / Speed</b>              | 1410 vòng/ phút (rpm)    |
| <b>Lưu lượng gió / Wind output</b> | 126m3/ phút (m3/ minute) |
| <b>Giá</b>                         | <b>3.000.000 (VNĐ)</b>   |
| <i>Price</i>                       | <i>132,74 (USD)</i>      |



2 Universal outlet socket  
max 10A

### ● MODEL QC-450LG

- **Kích thước cánh 18 inch (Đường kính cánh 45cm)**  
*Propeller size 18 inch*
- **3 bước lựa chọn tốc độ quạt**  
*3 fan speed selection*
- **Kiểm soát xoay trái - phải theo mong muốn với nút dao động**  
*Control rotate angle as desire with angle switch*
- **Chân đế vững chắc, được sản xuất từ vật liệu chất lượng cao**  
*Firm stand, manufactured from high quality materials*

#### Thông số kỹ thuật / Technical Specification

|                                    |                          |
|------------------------------------|--------------------------|
| <b>Điện áp / Voltage</b>           | 220- 240VAC 50/60Hz      |
| <b>Công suất / Consumption</b>     | 126W                     |
| <b>Trọng lượng / Weight</b>        | 9,5 Kg                   |
| <b>Kích thước / Demension</b>      | 1100mm x 580mm           |
| <b>Tốc độ / Speed</b>              | 1410 vòng/ phút (rpm)    |
| <b>Lưu lượng gió / Wind output</b> | 126m3/ phút (m3/ minute) |
| <b>Giá</b>                         | <b>3.050.000 (VNĐ)</b>   |
| <i>Price</i>                       | <i>134,96 (USD)</i>      |



2 Universal outlet socket  
max 10A



## ● MODEL QC-550LG

- **Kích thước cánh 22 inch (Đường kính cánh 55cm)**  
*Propeller size 18 inch*
- **3 bước lựa chọn tốc độ quạt**  
*3 fan speed selection*
- **Kiểm soát xoay trái - phải theo mong muốn với nút dao động**  
*Control rotate angle as desire with angle switch*
- **Chân đế vững chắc, được sản xuất từ vật liệu chất lượng cao**  
*Firm stand, manufactured from high quality materials*
- **Chiều cao có thể điều chỉnh 144,5cm tới 157,5cm**  
*Adjustable height from 144,5cm to 157,5cm*

### Thông số kỹ thuật/ Technical Specification

|                                   |                          |
|-----------------------------------|--------------------------|
| <b>Điện áp/ Voltage</b>           | 220- 240VAC 50/60Hz      |
| <b>Công suất/ Consumption</b>     | 199W                     |
| <b>Trọng lượng/ Weight</b>        | 13,7 Kg                  |
| <b>Kích thước/ Demension</b>      | 1445/ 1575mm x 864mm     |
| <b>Tốc độ/ Speed</b>              | 920 vòng/ phút (rpm)     |
| <b>Lưu lượng gió/ Wind output</b> | 184m3/ phút (m3/ minute) |
| <b>Giá</b>                        | <b>4.500.000 (VNĐ)</b>   |
| <i>Price</i>                      | <i>199,12 (USD)</i>      |



## ● MODEL QT-550LG

- **Kích thước cánh 22 inch (Đường kính cánh 55cm)**  
*Propeller size 18 inch*
- **3 bước lựa chọn tốc độ quạt**  
*3 fan speed selection*
- **Kiểm soát xoay trái - phải theo mong muốn với nút dao động**  
*Control rotate angle as desire with angle switch*

### Thông số kỹ thuật/ Technical Specification

|                                   |                          |
|-----------------------------------|--------------------------|
| <b>Điện áp/ Voltage</b>           | 220- 240VAC 50/60Hz      |
| <b>Công suất/ Consumption</b>     | 199W                     |
| <b>Trọng lượng/ Weight</b>        | 13,7 Kg                  |
| <b>Kích thước/ Demension</b>      | 830mm x 638mm            |
| <b>Tốc độ/ Speed</b>              | 920 vòng/ phút (rpm)     |
| <b>Lưu lượng gió/ Wind output</b> | 184m3/ phút (m3/ minute) |
| <b>Giá</b>                        | <b>4.850.000 (VNĐ)</b>   |
| <i>Price</i>                      | <i>214,6 (USD)</i>       |

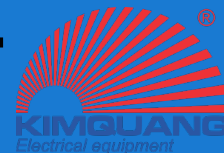


## ■ PHỤ KIỆN CHO QUẠT ĐIỆN/ ACCESSORIES FOR ELECTRIC FANS

| Sản phẩm/Product                         | Mã sản phẩm /Code | Giá (VNĐ)      | Price (USD) |
|------------------------------------------|-------------------|----------------|-------------|
| <b>Cánh quạt 300 / propeller 300</b>     | QL-300-CA         | <b>120.000</b> | 5,31        |
| <b>Cánh quạt 400 / propeller 409</b>     | Q-409-CA          | <b>120.000</b> | 5,31        |
| <b>Cánh quạt 450 / propeller 450</b>     | Q-450-CA          | <b>180.000</b> | 7,96        |
| <b>Cánh quạt 550 / propeller 550</b>     | Q-550-CA          | <b>180.000</b> | 7,96        |
| <b>Điều khiển từ xa / remote control</b> | Q-DK              | <b>240.000</b> | 10,62       |

# BẢNG GIÁ HƯỚNG DẪN 04/2024

## RECOMMENDED RETAIL PRICE LIST



**Công ty Cổ phần Công Nghệ Cao LiOA**

LiOA High-tech

**Vĩnh Hưng - Hoàng Mai - Hà Nội**

*Vinh Hung - Hoang Mai - Hanoi - Vietnam*

*liao.com.vn*

*nhatlinh@liao.com.vn*

**04/2024**

**LiOA**

**For now & Forever!**



**2024**